

Lý tưởng Bồ tát đạo trong Kinh Hoa Nghiêm

ISSN: 2734-9195 14:10 12/06/2025

Việc giáo dục trong nhà Phật trước hết là giáo dục về tâm đức, sau mới phát triển về trí đức. Bồ tát là người kết hợp hai yếu tố này mới có thể vào đời lãnh đạo mà không làm tổn thương đến cuộc đời.

Tác giả: **Lê Thị Thuận** (PD: Thích nữ Quảng Nhật)
Học viên cao học K.II - Chuyên ngành triết học Phật giáo-Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế

A. Dẫn nhập

Như chúng ta đã biết, Phật giáo xuất hiện cách đây đã hơn 2.500 năm tại Ấn Độ. Trong quá trình hình thành và phát triển của Phật giáo sau khi đức Phật nhập niết bàn, thì từ Ấn Độ, Phật giáo đã được truyền sang các nước lân cận rồi phát triển trên toàn thế giới. Sự phát triển này, được chia theo 2 hướng: về phương Bắc, gọi là Phật giáo Bắc Tông, mang tư tưởng Đại thừa. Về phương Nam, gọi là Phật giáo Nam Tông, mang tư tưởng Tiểu thừa.

Trong đó, Phật giáo Đại thừa là một trong những tông phái Phật giáo có những đặc điểm riêng biệt, nhất là phương diện lý tưởng Bồ tát, thông qua các bộ kinh như: kinh Lăng Nghiêm, kinh Lăng Già, kinh Hoa Nghiêm, kinh Pháp Hoa... Điển hình là bộ kinh Hoa Nghiêm thể hiện rất rõ lý tưởng Bồ tát, cụ thể qua đại nguyện và hành trạng của các vị Bồ tát như Bồ tát Văn Thù, Bồ tát Phổ Hiền, Thiện Tài Đồng Tử...

Theo kinh Hoa Nghiêm, thì Bồ tát cần phải phát bốn đại nguyện tu hành như:

*“Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành”.*

Đây là bài kệ mà một ngày người xuất gia đã đọc không biết bao nhiêu lần nhưng chưa bao giờ hành trì được. Bởi vậy, làm thế nào để thực hành hạnh

nguyện giống như Bồ tát. Đó là lý do vì sao chúng ta phải hiểu rõ “*Lý tưởng Bồ tát đạo trong Kinh Hoa Nghiêm*” để tiếp bước trên con đường hạnh nguyện an lạc giải thoát vậy.

B. Nội dung

1. Giới thiệu kinh Hoa Nghiêm

1.1. Ý nghĩa đề kinh

Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm (hay còn gọi sa. buddhāvataṃsaka-mahāvaiṣṭyasūtra) còn được biết đến là Kinh Hoa Nghiêm, là bộ kinh Đại thừa, là giáo lý căn bản của Hoa Nghiêm tông. Đây là bộ kinh nhấn mạnh tới tính “*vô ngại*” của sự vật hiện tượng, với chủ trương rằng tâm con người là vũ trụ và đồng thể với tâm Phật.

Kinh Hoa Nghiêm trong tiếng Phạn là avataṃsakasūtra, có nghĩa rằng đây là đóa hoa thanh khiết đẹp nhất trần gian, tỏa hương ngát khắp mười phương cõi giới. Đây là bộ kinh có nội dung siêu việt, tuyệt luân, tráng lệ nguy nga, thể hiện được pháp thân, tư tưởng cũng như tâm nguyện Phật.

Kinh Hoa Nghiêm thuộc bộ kinh hệ Phương đẳng, là bộ kinh gồm 81 quyển trong đó phần dài nhất là Hoa nghiêm. Phẩm Hoa nghiêm tương đương với bộ 40 quyển của Bát Nhã, do đó cũng được gọi là Tứ thập hoa nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm được tìm thấy dưới dạng chữ Hán và chữ Tây Tạng, là đại diện tiêu biểu cho tư tưởng Phật pháp Đại thừa về tính hữu hóa duyên sinh của vạn pháp. Tương truyền rằng giáo pháp trong kinh này là các phát biểu của dạng xuất hiện Pháp thân (Tam thân), rất khó hiểu, chỉ những vị Đại Bồ tát mới có thể lĩnh hội.

Tên kinh là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, gọi tắt là Hoa Nghiêm. Nói vắn tắt, ý nghĩa tên kinh là ẩn dụ về pháp giới. Pháp giới tức là chân tâm. Pháp giới là cảnh giới vô sai biệt, trong đó bao hàm mọi cảnh giới của thánh và phàm, của vũ trụ vạn tượng. Đặc tính này bao gồm lý sự, thể tướng dụng, nhân quả của pháp giới. Cũng như hoa sen (đề kinh Diệu Pháp Liên Hoa) là ẩn dụ của chân tâm, Hoa Nghiêm là ẩn dụ của pháp giới.

1.2. Bố cục

Về bố cục Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, cũng như các bộ kinh khác thuộc hệ thống Đại thừa giáo nghĩa, được phân định thành ba phần: Phần Tựa, Phần Chánh Tông và Phần Lưu Thông.

- Phần Tựa: Phẩm Thế Chủ - phẩm thứ nhất. Nếu nói tổng tướng hiển cảnh pháp giới, thì bao gồm cả Tín Phần; từ phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm đến Tỳ Lô Giá Na, gồm 6 phẩm.

- Phần Chánh Tông: Từ phẩm Như Lai Danh Hiệu – đến phẩm 38 phẩm Ly Thế Gian, cộng 32 phẩm.

- Phần Lưu Thông: Phẩm Nhập Pháp Giới Phổ Hiền Hạnh Nguyện, có 1 phẩm.

Thường lệ mở đầu của các bộ kinh đều nói: Như thị ngã văn, nhất thời Phật tại..., dữ chư đại chúng câu hội. Như vậy tôi nghe, Pháp này tôi nghe, một thuở nọ..., là Lục chủng chứng tín, hay Lục chủng thành tựu.

1.3. Nội dung tư tưởng kinh Hoa Nghiêm

Kinh Hoa Nghiêm tiếng Phạn là Avatamsaka Sutra, đức Phật chỉ cho chúng sinh thấu rõ cội nguồn của là vạn tượng do mê thức vọng tưởng nghiệp duyên hình thành, các pháp hiện hành trong vũ trụ là huyền hóa. Tất cả vạn pháp trong pháp giới đều từ tâm sinh. Tâm trùm khắp cả pháp giới. Tất cả vạn hữu vũ trụ có thể nằm gọn trong hạt cải. Hạt cải có thể thâm nhiếp tất cả vũ trụ vạn pháp. Thế tính của Tâm nhiếp thâm tất cả. Tất cả là một, một là tất cả. Đó là bản tính vô ngại của Tâm. Bản tính chân tâm suốt thâm vạn pháp hữu tình và vô tình; lấy toàn thể pháp giới tính làm lượng, lấy xứng tính bất tư nghì vô ngại giải thoát làm thể. Đó là ý nghĩa căn bản, chủ yếu của Kinh Hoa Nghiêm.

2. Lý tưởng Bồ tát trong phật giáo Đại thừa

Đây là khai ngữ xuất hiện hầu như ở tất cả mọi trang kinh văn của Đại thừa là chữ Bồ tát.

Đức Phật là một người đã giác ngộ. Một Bồ tát theo nghĩa đen là một người đang giác ngộ. Đó là một đức Phật tương lai, một vị ao ước trở thành một đức Phật, là một vị đã giác ngộ. Điểm then chốt của Đại thừa là muốn được viên mãn như Phật, người ta phải tu hạnh Bồ tát, trên cầu đạo Bồ đề, dưới phát đại nguyện hóa độ chúng sinh, vì lợi ích của chính mình và cả thế giới mà nỗ lực tu hành làm mọi việc thiện. Đại thừa chủ trương bất cứ ai, chỉ cần phát tâm Bồ đề, đều có thể dự phần vào hàng Bồ tát.

Lý tưởng của Bồ tát một phần do áp lực xã hội trên Giáo hội, nhưng rộng ra, nó liên kết với sự tu tập “*tứ vô lượng tâm*” đã huấn luyện chư Tăng không được biệt biệt mình và người khác. Một Bồ tát là tổng hợp của hai lực mâu thuẫn: Trí tuệ và từ bi. Trong Trí tuệ của mình, Ngài không thấy người nào; trong Từ bi của mình, Ngài quả quyết cứu vớt tất cả. Khả năng phối hợp những thái độ mâu

thuần này là nguồn gốc của sự vĩ đại và của khả năng tự độ lẫn tha độ của Ngài.

Trong kinh Kim Cang có đoạn: “Ưng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm”, mà thực hiện lý tưởng của Bồ tát với nhiều hạnh nguyện để phục vụ, lợi ích cho chúng sinh. Tùy theo hạnh nguyện của chư Phật, chư Bồ tát đã thực hành trong quá khứ hoặc đang thực thi trong thực tại mà hành giả có thể tự lựa chọn một hạnh Bồ tát phù hợp để viên mãn các pháp Ba-la-mật, tiến đến cứu cánh quả vị Nhất thiết trí.



Tranh vẽ Bồ tát Phổ hiền. Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa. ảnh sưu tầm.

3. Lý tưởng Bồ tát đạo trong kinh Hoa Nghiêm

3.1. Bồ tát đạo là gì?

Bồ tát đạo là một thuật ngữ Phật giáo sau này, chủ yếu đề cập đến giai đoạn thực hành mà Bồ tát phải trải qua trước khi thành Phật do các đệ tử tại gia Phật

giáo khởi xướng vào khoảng thời gian trước Công nguyên. Nó bắt nguồn từ thời kỳ văn học Phật giáo vào khoảng thời gian trước Công nguyên. Con đường Bồ tát lấy “*Lục Ba La Mật và Vạn Hạnh Hành*” làm phương pháp thực hành chính và có hệ thống vị trí Quả hoàn chỉnh. Con đường tu tập ba thừa được đức Phật giảng dạy và đề cập là con đường Bồ tát với mục tiêu thực hành Phật quả, còn con đường giải thoát được gọi chung là Thanh văn thừa và Duyên giác thừa, mục tiêu không phải là thực hành Phật quả .

3.2. Tinh thần Bồ tát đạo theo kinh Hoa Nghiêm

3.2.1. Phát bồ đề tâm là gì?

- Phát tâm Bồ Đề là hướng đời mình vào đường tu giác ngộ, vừa làm việc hoá độ chúng sinh, tức là “*trên cầu phật đạo, dưới hoá độ chúng sinh*”. Hai mục tiêu này cũng chính là ba tâm: Trục Tâm, Thân Tâm và Đại Bi Tâm.

- Phát tâm Bồ Đề tức là khơi dậy lòng Đại Bi, lòng an lạc, lòng nhiều ích, lòng ai mẫn, tâm vô ngại, tâm Quảng đại, lòng vô giới hạn, tâm rộng rãi, tâm thanh tịnh, phát khởi trí tuệ chân chính.

- Phát bồ đề tâm chính là bước đầu tiên trên con đường thực hành bồ tát đạo. Phát bồ đề tâm cũng được hiểu là phát bồ đề tâm nguyện, và lời nguyện này sẽ là một nền tảng căn bản gắn liền với sinh mệnh của một vị Bồ tát.

3.2.2. Thực hành Bồ tát hạnh

- Thực hành thập hay lục độ ba la mật. Bồ Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tấn, Thiền Định, và Trí Tuệ, Phương Tiện, Nguyện, Lực, và Trí Ba La Mật. - Thực hành 37 phẩm trợ đạo.

- Bồ tát hành Tứ nhiếp pháp qua 4 giai đoạn trước khi đi vào Thập địa, đó là:

Thập tín: Giới, Định, Tuệ kết hợp với Bồ thí nhiếp

Thập Hạnh: Giới, Định, Tuệ kết hợp với Ái ngữ nhiếp

Thập Trụ: Giới, Định, Tuệ kết hợp với Lợi hành nhiếp • Thập Hồi Hướng: Giới, Định, Tuệ kết hợp với Đồng sự nhiếp - Hành giả phát khởi và an trú 4 quả vị.

+ Noãn vị: tiếp xúc với hơi ấm trí vô lậu

+ Nhẫn vị: Nhận rõ tứ đế, không còn thoái chuyển

+ Đảnh vị: là đỉnh cao tạo bởi noãn và nhẫn

- + Thế đệ nhất: là tiếp tục đi vào thập địa, đi vào dòng thánh
- + Thập địa
- + Đẳng giác
- + Diệu giác

3.3. Một số hình tượng tiêu biểu trong việc thực hành Bồ tát hạnh

3.3.1. Bồ tát Văn Thù

- Ngài là vị Bồ tát được coi như người giữ vai trò lãnh đạo về mặt trí tuệ vô tướng với nhiệm vụ hóa đạo. Hết thấy cái gì tiêu biểu cho Đại trí huệ bất tư nghi của Như Lai đều được Văn Thù lãnh hội. Do đó ta có thể nói Văn Thù là vị Bồ tát tiêu biểu cho Đại giác của Phật Thích Ca và Ngài là một nhân vật biểu tượng xuất hiện trên cõi đời với hình thức hóa thân mà thôi.

Qua những điểm quan trọng trong Kinh văn, những chỗ nào bắt đầu từ vô tướng, vô ngôn, bất tư nghi thì có Văn Thù xuất hiện thống nhiếp toàn bộ trí tuệ và tinh thần. Văn Thù thường cưỡi con sư tử và cầm cây kiếm, hai món vật này biểu tượng cho trí tuệ siêu việt của Bát Nhã, nó chặt hết thảy mọi vướng chấp vi tế phiền não lậu hoặc.

- Văn Thù còn được gọi là Pháp Vương Tử là con của Vua pháp có trí tuệ giữ gia tài ẩn kín vô ngân tư nghi, chiều sâu tuyệt của tinh thần đại giải thoát trong giáo pháp của Phật được trao cho Văn Thù.

Mặt khác, Phật nói Văn Thù là mẹ của tất cả các Phật, vì trí tuệ sinh ra quả vị Phật. Trong Phật Giáo Thánh Điển, phẩm Bát Nhã ghi: *"Như Lai được sinh ra từ trí tuệ viên mãn. Giả sử có người quan sát truy tìm gốc ngọn của chư Phật quá khứ, tương lai, hiện tại thì ai là mẹ của các Ngài? Phải biết trí tuệ viên mãn là mẹ của chư Phật"*.

- Phẩm Nhập Pháp Giới nói đến người đệ tử lỗi lạc tiêu biểu hiện nhất của Bồ tát Văn Thù là Thiện Tài Đồng Tử. Thiện Tài theo lời Văn Thù tha phương cầu học với hơn 50 vị Thiện Trí Thức. Lúc trở về Thiện Tài gặp lại Văn Thù và được Ngài khai thị lần cuối cùng (hồi thứ 52) bùng sáng chứng ngộ Vô Thượng Bồ-đề và được Bồ tát Phổ Hiền ấn chứng (hồi thứ 53) đi giáo hóa chúng sinh khắp cõi nước.

Văn Thù đến với Thiện Tài là vì một nhân duyên lớn, vì khai mở Bồ đề Tâm, vì chỉ con đường cho Thiện Tài nhập Pháp giới. Văn Thù là Hóa Thân Phật, xuất hiện nhằm khai thị giác tính cho Thiện Tài. Từ căn bản trí này, Thiện Tài đi vào

lòng vũ trụ để thành đạt Hậu đắc trí và điểm cuối cùng đến Lâu Các Tỳ-lô-xá- na Đại Trang Nghiêm Tạng.

3.3.2. Bồ tát Phổ Hiền

- Ngài là vị Bồ tát biểu tượng cho bản nguyện rộng sâu mang chiều hướng lịch sử về tâm địa tu hành của một vị Bồ-tát. Hết thảy chư Bồ tát tham dự kiến thiết pháp giới đều xuất phát từ đời sống và thệ nguyện của Phổ Hiền. Thiện Tài Đồng Tử qua hơn 50 hành trình được mô tả trong Hoa Nghiêm không gì hơn là một cuộc tự đồng nhất mình với Phổ Hiền Bồ tát và cuối cùng được Ngài ấn chứng về nhân địa tu hành, về tri kiến, bản nguyện và năng lực thần thông. Do đó trên quảng đường hành Bồ tát Đạo Phổ Hiền theo sát hành giả từ khi bắt đầu sự nghiệp và hiện diện suốt cả cuộc đời của mình. Nghĩa là Bồ tát bắt đầu một lý tưởng phải lập nguyện cho đến khi thành đạt lý tưởng đó.

- Bản nguyện là thuật ngữ Phật học được lưu xuất từ đại hạnh nguyện của Bồ tát. Lời nguyện luôn gắn liền với niềm tin vững chắc bởi thế nó mang tính chất kiên thệ. Người tu tập Đại Thừa lấy bốn lời nguyện của Ngài Phổ Hiền là tổng nguyện (Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ. Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn. Pháp môn vô lượng thệ nguyện học. Phật đạo vô lượng thệ nguyện thành) và mỗi người phải lập nguyện riêng của mình.

Như 24 nguyện của Phật A Súc Bệ cõi Diệu Hỷ ở Phương Đông, 48 nguyện của Phật A Di Đà ở phương Tây ... Ngài A Nan nguyện "*Ngũ trước ác thế thệ tiên nhập*", còn Ngài Địa Tạng lập nguyện "*Địa ngục vị không, thệ bất thành Phật, chúng sinh di độ phương chúng Bồ Đề*". Trên thực tế một người bình thường vào đạo phải phát nguyện, tức là thay đổi toàn bộ hệ thống tâm lý làm phân ranh giữa hai cuộc đời thế gian và xuất thế gian.

Bản nguyện của Phổ Hiền được hướng đến giác ngộ giải thoát, cứu độ chúng sinh kể cả hữu tình và vô tình. Hạnh nguyện của Bồ tát phải được thể hiện trong đời sống thực tại là sự hiến dâng đời mình để dẫn dắt mọi loài đến giải thoát Giác ngộ tối hậu, kiến tạo hạnh phúc trong lòng thế gian.

- Phổ Hiền là hóa thân Phật Thích Ca xuất hiện trên cõi đời lợi ích chúng sinh và những ai y theo hạnh Phổ Hiền tu tập người đó là hóa thân của Phổ Hiền. Như bản nguyện có sức mạnh hùng vĩ có thể vượt qua mọi hàng rào chướng ngại, đi trên gian nan để thành công một mục đích nào đó.

Phổ Hiền Bồ tát ngự trên voi trắng cũng đồng nghĩa với trang nghiêm thân tâm bằng sức mạnh trong sạch tuyệt vời chi phối cả toàn bộ pháp giới một cách an nhiên tự tại. Chỉ có hàng Bồ tát mới thực thụ gánh vác nổi công việc của ngài

Phổ Hiền. Muốn lành mạnh Phổ Hiền phải trải qua Tam Thừa Giáo tu hành. Từ vị trí phàm phu, hành giả tu ba nghiệp thanh tịnh, ly tham, ly sân, ly si, vô minh diệt, trí tuệ xuất hiện, có những đặc tính tốt làm mô phạm trong hàng Sa-môn. Từ ưu thế của người đã tròn hạnh theo pháp tu thuộc nhân thừa, thiên thừa, hành giả tiến tu Tam Thừa Giáo: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ tát.

Tu pháp của Thanh Văn, Duyên Giác để phát triển đạo đức, tri thức và nhập cuộc giáo hóa chúng sinh hay đi vào con đường hành Bồ tát đạo. Qua điểm này ta thấy việc giáo dục trong nhà Phật trước hết là giáo dục về tâm đức, sau mới phát triển về trí đức. Bồ tát là người kết hợp hai yếu tố này mới có thể vào đời lãnh đạo mà không làm tổn thương đến cuộc đời.

- Thiện Tài Đồng Tử sau khi đến Bồ Đề đạo tràng lần chót, được Bồ tát Phổ Hiền xoa đỉnh tán dương công đức của Thiện Tài và ngay lúc ấy Thiện Tài nhận được tâm ấn của Bồ tát Phổ Hiền và đồng hoá mình với Ngài Phổ Hiền. Phổ Hiền đưa tâm Ngài vào tâm Đồng Tử và Tâm Đồng Tử biến thành tâm Ngài.



Tranh vẽ Bồ tát Văn Thù Sư Lợi. Hình ảnh chỉ mang tính chất minh hoạ. Ảnh sưu tầm.

4. Ứng dụng thực hành Bồ tát đạo của tăng, ni sinh trẻ trong đời sống hiện nay

Sau khi đọc qua những kinh điển, chúng ta thấy có Bồ tát làm cầu đường, làm nghề dệt, nghề y... như kinh Hoa Nghiêm, phẩm “Thập Địa” nói: “Đại Bồ tát này vì lợi ích chúng sinh nên học tập đủ tất cả kỹ nghệ thế gian, thông đạt văn tự, toán số, ấn loát. Lại giỏi những thứ văn bút, tán vịnh, ca vũ ...”.

Do đó, là một tu sĩ trẻ đang ngồi trên ghế nhà trường, hằng ngày đang thọ dụng của đàn na tín thí, thì phải luôn luôn ghi nhớ công ơn đó mà tu tập hạnh Bồ tát, để hồi hướng cho họ, dù bây giờ mình không thể làm được hạnh lớn lao như các vị Bồ tát, nhưng chí ít cũng phải tu tập trong mỗi giờ, mỗi giây, mỗi phút, luôn luôn chính niệm tỉnh thức, trau dồi kiến thức Kinh- Luật - Luận, rồi đem cái hiểu biết của mình lan tỏa đến mọi người xung quanh.

Nhìn vào xã hội ngày nay, chúng ta thấy hầu hết tăng, ni trẻ hiện nay đều sở hữu phương tiện kỹ thuật số thông minh.

Ví dụ như: điện thoại thông minh, máy tính bảng... những tiện ích kỹ thuật số hiện đại này như một con dao hai lưỡi, nó không chỉ mang lại những mặt tích cực cho chúng ta khi sử dụng, mà còn đưa đến những hậu quả tiêu cực mà Tăng Ni trẻ thường bị vấp phải.

Do đó, tăng, ni trẻ phải tinh tấn trao đổi, tinh chuyên Kinh - Luật - Luận, thực hành hạnh Bồ tát trong thời đại hiện nay, tăng ni trẻ phải biết thiện xảo trong việc áp dụng lời Phật dạy vào đời sống hàng ngày, để luôn cảm thấy an vui tu tập, sống thiếu dục tri túc, thúc liễm oai nghi. Phải tự trang bị cho mình những kiến thức Phật học nhất định, hạ thủ công phu Văn - Tư - Tu ngay từ khi còn ở ghế giảng đường Phật học, để có khả năng chuyển hóa khổ đau cho chính mình và từ đó mới đem an lạc đến cho những người xung quanh.

*“Giới - Định - Tuệ tinh tu trừ vọng nghiệp
Văn - Tư - Tu chuyện học dứt trần lao”*

Mỗi tu sĩ trẻ phải là những tấm gương sống có lý tưởng, có chuẩn mực và có đạo đức, để làm điểm tựa tinh thần vững chắc cho phật tử.

Tăng, ni trẻ cần chủ động tiếp cận, phát huy tính hữu dụng của những tiện ích thông minh, thông qua phương tiện mạng xã hội, chuyển tải lời Phật dạy đến với phật tử, thay vì chia sẻ những danh ngôn về nghệ thuật sống chỉ nhằm thỏa mãn những cái tôi, những an vui hạnh phúc tầm thường.

Vì phụng sự chúng sinh là báo Phật ân đức, tăng, ni thế hệ trẻ nên ý thức rằng công tác phật sự có tính chất cộng đồng như làm từ thiện, bảo vệ môi trường xanh ... là trách nhiệm, là sứ mệnh của thế hệ tu sĩ trẻ đối với Đạo pháp và Dân tộc, phải tận dụng sức trẻ để dẫn thân phụng sự có như vậy mới xứng đáng học theo hạnh Bồ tát trong muôn một.

C.Kết luận

Nói tóm lại, chúng ta có thể thấy rằng con đường lý tưởng Bồ tát trong kinh Hoa Nghiêm, không phải là cái gì xa lạ và giả tạo do từ bên ngoài bản thân chúng ta, mà là một cái gì rất gần gũi, rất thân thiết, trong chính cuộc sống hàng ngày.

Lý tưởng Bồ tát chính là hạnh tu viên mãn của Bồ tát đạt quả vị Đẳng giác và tiến đến Bồ tát Diệu giác. Mục đích của Bồ tát là tự lợi, lợi tha, giác hạnh viên mãn.

Do đó, khi hành Bồ tát đạo là chúng ta xem cái bệnh, cái khổ của chúng sinh như chính bệnh khổ bản thân. Chính vì thế, chúng ta có trách nhiệm đối với người và xã hội này hơn, hay có thể hiểu là trách nhiệm mà bản thân mình đang gánh vác. Với trách nhiệm giúp đỡ người dưới bất kỳ hình thức, phương tiện gì mà mình có thể.

Tuy nhiên, không vì thế mà chúng ta mong mỗi sẽ thay đổi được cuộc đời này, bởi khi chúng ta chưa giác ngộ, những hành động tạo tác làm lợi ích cho người sẽ bị hạn chế so với tâm Bồ tát.

Vậy nên, trước tiên là chúng ta phải hoàn thiện bản thân trên bước đường hành Bồ tát và bên cạnh đó làm những việc lợi ích để giúp đỡ người hay nói khác hơn là hoàn thành cái lý tưởng mà vị Bồ tát ấp ủ, hoài bão khi trở lại cuộc đời này. Hoàn thiện và giúp đỡ tha nhân theo khả năng mình đó là điều luôn được đề tâm nhấn mạnh.

Chung quy lại điều này giúp cho những người đang thực hành theo con đường Bồ tát, viên mãn trong việc tự độ và độ tha, bước lên bờ an vui hạnh phúc ngay hiện tại và tương lai vậy.

Tác giả: **Lê Thị Thuận** (PD: Thích nữ Quảng Nhật)

Học viên cao học K.II - Chuyên ngành triết học Phật giáo - Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế

Tài liệu tham khảo:

1. Thích Thanh Kiểm (1969), Lịch sử Phật giáo Ấn Độ, Nxb. TP. Hồ Chí Minh.

2. Chân Pháp Nguyễn Hữu Hiệu (dịch) (1969), Tinh hoa và sự phát triển của Đạo Phật, dịch, Ban Tu Thư Viện Đại Học Vạn Hạnh Xuất bản.
3. Thích Quảng Độ (dịch) (1969), Đại thừa Phật giáo tư tưởng luận, Nxb. Viện Đại Học Vạn Hạnh.
4. Đoàn Trung Còn – Nguyễn Minh Tiến (dịch), kinh Kim Cang Bát Nhã Ba-la-mật, Nxb. Tôn Giáo.
5. TT.Thích Đồng Thành, Giáo trình Kinh Hoa nghiêm lịch sử và tư tưởng.